TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hặc

2. Ông Phạm Thế Kiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Ông Phạm Khá**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 08/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lò Văn Kh (tên gọi khác: không), sinh năm 1986, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Hiện tại không có nơi cư trú rõ ràng (Nơi ĐKHKTT cuối cùng: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: La Ha; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ(đã chết) và bà Quàng Thị S; Vợ là Quàng Thị D có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án. Năm 2011 bị TAND huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xử phạt 45 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại bản án số 41/2011/HSST ngày 21/4/2011, đến ngày 29/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2020 bị TAND huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 33 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại bản án số 42/2020/HSST ngày 27/8/202, đến ngày 22/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Cả hai bản án đều chưa được xóa án tích; Tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2023, tạm giam từ ngày 01/8/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Trú tại: Bản NC, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H, Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Bản NT, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Người bào chữa: Bà Triệu Thị H, Sinh năm 1963, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Kh là người nghiện ma túy lâu năm, hiện không đăng ký HKTT và tạm trú tại đâu. Vào đâu tháng 7 năm 2023 Lò Văn Kh đi lên khu vực xã Mường Báng và thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên để kiếm việc làm thuê. Đến sáng ngày 22/7/2023 Kh cầm theo một con dao nhọn và một túi đeo làm bằng vỏ bao xác rắn đi bộ từ xã MB, huyện TC xuống bản NC, xã NN, huyện MC để lấy củi bán. Khi đi qua cầu bê tông nối từ xã MB sang xã NN, Kh nhìn thấy có 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-154.15, nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, trị giá 8.000.000 đồng dựng ở đầu cầu cạnh đường bên phía xã Nậm Nèn, trong ổ khoá xe có cắm chìa khóa xe, đằng sau xe có lắp một giá để hàng bằng sắt trị giá 500.000 đồng, Kh đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô và giá để hàng để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát xung quanh không có người nên Kh đã lén lút dắt chiếc xe mô tô đi bộ khoảng 5m rồi nổ máy xe đi sang khu vực bản NC, xã NN, sau đó quay lại đi qua cầu bê tông về thị trấn TC. Trên đường về thị trấn TC, Kh dùng tay tháo hai gương chiếu hậu, tháo và bẻ biển số xe vứt xuống khu vực tà luy âm để thay đổi đặc điểm nhận dạng của xe mô tô tránh chủ sở hữu và cơ quan chức năng phát hiện. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đến thị trấn TC, Kh vào quán thu mua sắt vụn của Vũ Thị H tại bản Nong Ten, thị trấn TC mượn dụng cụ tháo giá để hàng bằng sắt bán cho chi H với giá 100.000 đồng, rồi tiếp tục tháo yếm xe, ốp cốp bên sườn xe, mặt nạ xe ra để ở sân quán nhà H. Sau đó, Kh đi đến khu vực bản C thị trấn TC dùng 50.000 đồng mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine sử dụng hết, số tiền 50.000 đồng còn lại Kh chỉ tiêu cá nhân đến tối Kh điều khiển xe về ngủ ở một lán nương thuộc bản C, thị trấn TC. Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 23/7/203 khi Kh đang điều khiển chiếc xe mô tô tại khu vực bản C , thị trấn TC thì bị anh Nguyễn Văn N phát hiện đồng thời báo với cơ quan chức năng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Kh

Kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG, ngày 25/7/2023, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS 27B1 - 154.15 số khung 0800AY32790, số máy HA08E1627930 trị giá 8.000.000 đồng, giá để hàng gia công bằng sắt có giá 500.000 đồng. Tổng 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Phụ kiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS 27B1 - 154.15; Biển kiểm soát 100.000 đồng, chiếc gương chiếu hậu 100.000 đồng, ốp cốp xe bằng nhựa bên trái 250.000 đồng, ốp mặt nạ trước xe 250.000 đồng, ốp

đuôi chắn bùn sau 50.000 đồng, ốp đuôi chắn bùn trước 50.000 đồng. Tổng giá trị 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng)

Cáo trạng số: 51/CT-VKSMC ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Kh về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối các với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 1 hộp giấy cát tông bên trong có 01 túi đeo bằng vỏ bao xác rắn, 01 con dao nhọn dài 45cm, kèm theo bao đựng dao bằng gỗ. Truy thu số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi hoàn nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại chiếc xe máy, giá chở đồ bằng sắt và một số phụ tùng xe, không yêu cầu bồi thường đối với phụ tùng xe có trị giá 800.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm vấn đề gì khác. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị H vắng tại phiên tòa có ý kiến: Khi mua giá để hàng không biết đấy là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, số tiền bỏ ra mua có giá trị nhỏ do vậy không đề nghị bị cáo bồi hoàn lại.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố để nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức có phần hạn chế. Nguyên nhân phát sinh tội phạm do một phần lỗi của bị hại đã sơ hở trong việc quản lý tài sản. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22/7/2023, tại đầu cầu bê tông thuộc khu vực bản NC, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Kh đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 27B1- 154.15 và một giá để hàng bằng sắt lắp sau xe có tổng giá trị là 8.500.000 đồng của Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, trú tại bản NC, xã NN, huyện MC, mục đích để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản "* quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội khi đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do vậy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã 2 lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại thực hiện tội phạm do cố ý, hiện nay là người nghiện ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, tài sản lấy trộm được đã được thu hồi trả cho người bị hại. Trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là Nguyễn Văn N trong giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô và một số phụ kiện của chiếc xe, đối với số tiền 800.000 đồng thiệt hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, đồng thời không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị H là người mua chiếc giá để hàng với giá 100.000 đồng chị H không biết do bị cáo phạm tội mà có, hiện cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc giá để hàng và trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn N. Số tiền trên bị cáo đã chi tiêu hết, chị Hạnh không có yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: 01 chiếc túi bằng bao xác rắn và 01 con dao dài 45cm, kèm bao dao bằng gỗ là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS .

[6]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Kh phạm tội " Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh 2 *(hai)* năm 2 *(hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có yêu

cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi bằng bao xác rắn và 01 con dao dài 45cm, kèm bao dao bằng gỗ (đã được niêm phong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 01/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn Kh

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện MC;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện MC;*
- *Cơ quan THAHS huyện MC;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;*
- *Chi cục THADS huyện MC;*
- *Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ*
- *Người bào chữa*
- *Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;*
- *CA tỉnh Điện Biên;*
- *Hồ sơ NVCS công an huyện*
- *Lưu hồ sơ THA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng